

Bản tin chứng khoán

Trong số này

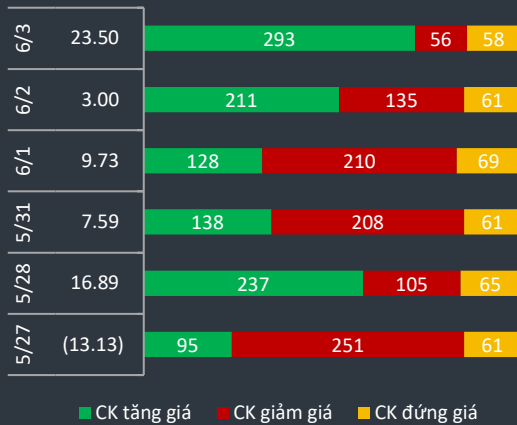
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



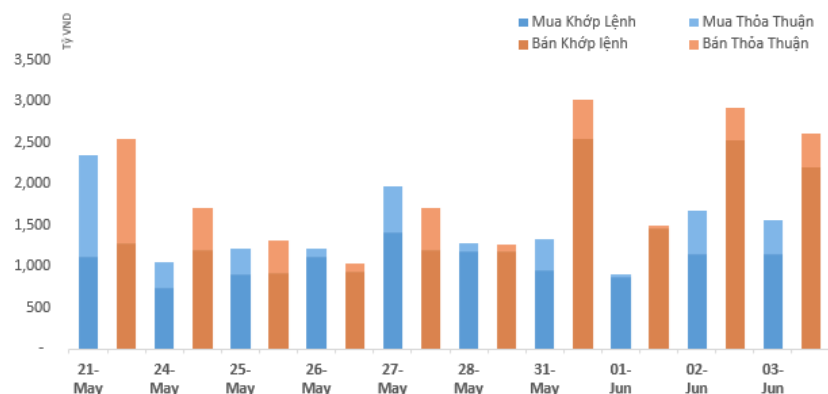
Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

OCB	57.5
SSI	56.8
FLC	42.4
NVL	37.6
PLX	28.0
THD	24.1
DGC	24.1
VIX	23.6
DBC	20.9
CTG	19.5
SBT	19.5
VJC	(36.6)
VNM	(39.3)
MSN	(40.2)
VCI	(40.4)
VCB	(42.1)
STB	(42.3)
VIC	(142.9)
MBB	(181.7)
HPG	(716.2)

Thị trường tiếp tục khởi sắc hơn trong ngày nhờ lực cầu duy trì mức tăng mạnh. Đóng cửa chỉ số Vnindex tăng đến 23 điểm và thiết lập đỉnh mới 1364. Có đến 293 mã tăng so với chỉ 56 mã giảm trong ngày. Giao dịch riêng sàn HOSE cũng ở mức rất cao trên 27 ngàn tỷ. Dù mức độ giao dịch rất lớn nhưng hiện tượng đơ lệnh có phần cải thiện nhờ nhiều công ty chứng khoán hạn chế hủy sửa lệnh trong phiên.

Nhóm cổ phiếu chứng khoán nằm trong những nhóm ngành tăng tốt nhất trong ngày với hàng loạt mã tăng trần như ORS, EVS, TVB, VND. Nhóm chứng khoán dẫn đầu HCM, SSI, VCI cũng tăng trên 5%.

Trong số 10 cổ phiếu tác động tích cực nhất lên VN-Index, có tới 9 đại diện đến từ nhóm ngân hàng, bao gồm OCB, MBB, BID, TCB, CTG, VCB, HDB, ACB và LPB. Nhóm ngân hàng vẫn nhóm cổ phiếu trọng tâm trong việc thúc đẩy chỉ số index lần thu hút dòng tiền khi có đến 45% giá trị giao dịch đổ vào nhóm cổ phiếu này. Nổi bật nhất là OCB, LPB, MBB tăng trần. Thông tin OCB phát hành thêm có thể là động lực chính dẫn đến lực cầu gia tăng đột biến. Giao dịch của OCB đạt hơn 12 triệu CP khớp lệnh trong phiên, riêng khối ngoại mua ròng gần 2 triệu. OCB cũng là cổ phiếu được khối ngoại mua ròng nhiều nhất trong ngày. Một số mã NH khác cũng được mua ròng hôm nay có HDB, CTG, SHB tuy nhiên cũng có nhiều mã bị bán ra rất mạnh như STB (- 1.3 triệu), MBB (-4.5 triệu).



Vnindex 1,364.28

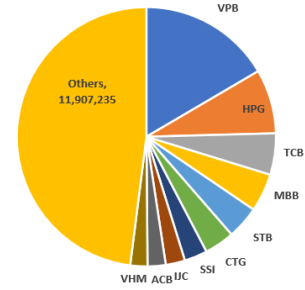
▲ +23.5 (+1.75%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
MBB	41.2	2,650	6.88
POW	12.7	800	6.72
SSI	48.9	2,900	6.30
HDB	35.8	1,800	5.29
TCB	54.8	2,000	3.79
REE	57.8	1,800	3.21
CTG	53.6	1,600	3.08
BID	48.8	1,400	2.95
ACB	45.9	1,300	2.91
TPB	38.3	1,050	2.82
VIB	74.0	2,000	2.78
BVH	54.9	1,300	2.43
GVR	28.5	650	2.33
STB	32.8	550	1.71
PDR	78.3	1,200	1.56
VRE	30.5	400	1.33
SAB	153.9	1,900	1.25
NVL	141.0	1,600	1.15
GAS	88.3	900	1.03
VHM	105.4	1,000	0.96
VNM	90.2	800	0.89
VIC	118.5	1,000	0.85
PNJ	101.2	700	0.70
VCB	106.7	700	0.66
VPB	70.6	400	0.57
HPG	54.3	300	0.56
PLX	55.4	200	0.36
VJC	106.9	300	0.28
MWG	139.0	200	0.14
BCM	52.0	-	-
FPT	85.2	(300)	(0.35)
DHG	94.6	(400)	(0.42)
MSN	105.0	(700)	(0.66)
HVN	27.0	(400)	(1.46)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



Tính chung đến phiên thứ 5 chỉ số Vnindex đã tăng gần 45 điểm. Thanh khoản chung thị trường tiếp tục tăng mạnh trung bình từ 22-27 ngàn tỷ mỗi phiên. Nhóm cổ phiếu ngân hàng và chứng khoán vẫn là hai nhóm ngành tăng trưởng tốt nhất trên sàn. Những cổ phiếu ngân hàng có thông tin chia cổ tức, tăng vốn nằm trong nhóm được thúc đẩy giao dịch nhiều nhất.

Hai nhóm ngành ngân hàng và chứng khoán vẫn tiếp tục dẫn sóng thị trường. Dù đã tăng nhiều nhưng một số cổ phiếu vẫn còn có thể tiếp tục nắm giữ như OCB, STB, MBB, VCB, ABB, VCI, SSI, VND, CTS ... Nhóm thép có thể tăng chậm trở lại nhưng có thể chờ kết quả quý 2 khả quan ở các cổ phiếu HPG, HSG, NKG, SMC, TLH ...

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
NKG	34.1	8.8	17	23	Nắm giữ. Mục tiêu 37	3/3/2021	79.5%
CTG	53.6	6.8	30	40	Nắm giữ. Mục tiêu 60	2/3/2021	53.6%
OCB	30.8		18	30	Mua quanh 20. Mục tiêu 35	2/3/2021	46.7%
HPG	54.3	10.6	38	50	Mua quanh 38-40. Mục tiêu 80	2/3/2021	29.3%
MWG	139.0	(2.4)	120	150	Mua quanh 115-120. Mục tiêu 150	2/3/2021	9.0%
STB	32.8	9.9	15	22	Nắm giữ. Mục tiêu 34	2/3/2021	82.2%
DIG	32.2	3.7	30	38	Nắm giữ. Mục tiêu 35	3/22/2021	9.2%
D2D	51.7	1.4	52	65	Mua quanh 52-53. Mục tiêu 65	5/4/2021	-0.6%
SZC	36.8	2.2	32	44	Mua quanh 33-34. Mục tiêu 40	5/4/2021	9.9%
PET	23.8	15.0	20	25	Mua quanh 20, mục tiêu 27	5/4/2021	20.8%
KBC	33.6	1.5	32	46	Nắm giữ	5/4/2021	-9.2%
PNJ	96.0	(0.4)	75	90	Chốt lời	2/3/2021	15.8%
MBB	41.2	12.7	20	27	Chốt lời	2/3/2021	69.5%
FPT	85.2	5.5	55	75	Chốt lời	2/3/2021	21.7%
VPB	70.6	4.9	30	40	Chốt lời	2/3/2021	98.9%
HSG	44.5	10.4	18	28	Chốt lời	2/3/2021	86.2%
DGW	130.0	(8.3)	90	120	Chốt lời	3/3/2021	30.0%

 Chốt lời

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

DLG	6.91
LCG	6.91
FTM	6.92
VMD	6.92
HQC	6.93
SFI	6.94
MCG	6.95
VDS	6.97
DAH	6.98
SAV	6.98
UDC	6.98
RDP	7.00
BSI	8.80
VND	9.87
TVB	9.93
KSH	13.79

Top tăng giá HNX

HVA	7.35
KTT	7.41
MBS	7.51
CTP	7.69
VC2	7.75
FID	7.89
HBS	8.33
C92	8.51
ART	8.55
KSQ	8.82
APP	8.82
PPP	8.93
SHN	9.21
ACM	9.38
KVC	9.38
TVC	9.49
APS	9.66
LDP	9.66
PSI	9.80
VC7	9.84
VE3	9.86
CAG	9.93
DID	14.06
KHB	14.81

MPC - CTCP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú - Dự kiến trình cổ đông kế hoạch doanh thu 15.774 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 1.092 tỷ đồng; lần lượt tăng 10% và 61,7% so với năm trước.

Với kết quả kinh doanh năm 2020, HĐQT trình phương án chia cổ tức tỷ lệ 20%, tương đương với mức thanh toán 400 tỷ đồng, bằng 60% lợi nhuận hợp nhất chưa phân phối tại ngày 31/12/2020. Kế hoạch cổ tức năm 2021 duy trì ở tỷ lệ 70% lợi nhuận chưa phân phối năm 2021.

Ngoài ra, Minh Phú muốn chào bán 6,33 triệu cổ phiếu quỹ theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP), tỷ lệ chào bán 0,32% số cổ phiếu đang lưu hành và giá cố định 10.000 đồng/cp.

TCH - CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài Chính Hoàng Huy - Thông báo, đã bán xong toàn bộ hơn 9,72 triệu cổ phiếu quỹ từ ngày 19/5 đến 2/6 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Giá bán bình quân 23.042 đồng/cổ phiếu.

SPI - Công ty cổ phần SPI – Đã thống nhất việc đổi tên công ty hiện tại thành tên mới là Công ty cổ phần Spiral Galaxy. Công ty cũng dự kiến đổi trụ sở chính từ TP HCM sang Hà Nội. Năm ngoái, SPI ghi nhận tổng doanh thu tăng hơn 4% lên 120 tỷ đồng nhưng bị lỗ 15,5 tỷ đồng. Sang năm 2021, công ty đặt mục tiêu doanh thu 150 tỷ và có lợi nhuận trước thuế 1,5 tỷ đồng.

CLC - CTCP Cát Lợi - Ngày 11/6 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 14/6. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%, thanh toán bắt đầu từ 28/6/2021.

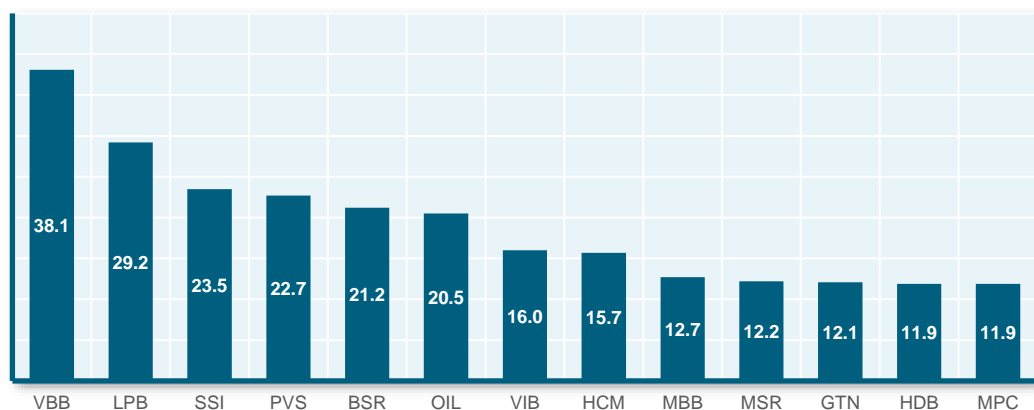
HUB - CTCP Xây lắp Thừa Thiên Huế - Ngày 11/6 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 14/6. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 14/7/2021.

SKG - CTCP Tàu cao tốc Supderdong Kiên Giang - Ngày 17/6 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 18/6. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 09/7/2021.

VND - CTCP Chứng khoán VNDirect - Thông báo, ngày 11/6 tới đây sẽ chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua hơn 214,5 triệu cổ phiếu phát hành thêm theo tỷ lệ 1:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, cứ 01 quyền được mua 01 cổ phiếu mới). Giá chào bán 14.500 đồng/cổ phiếu.



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

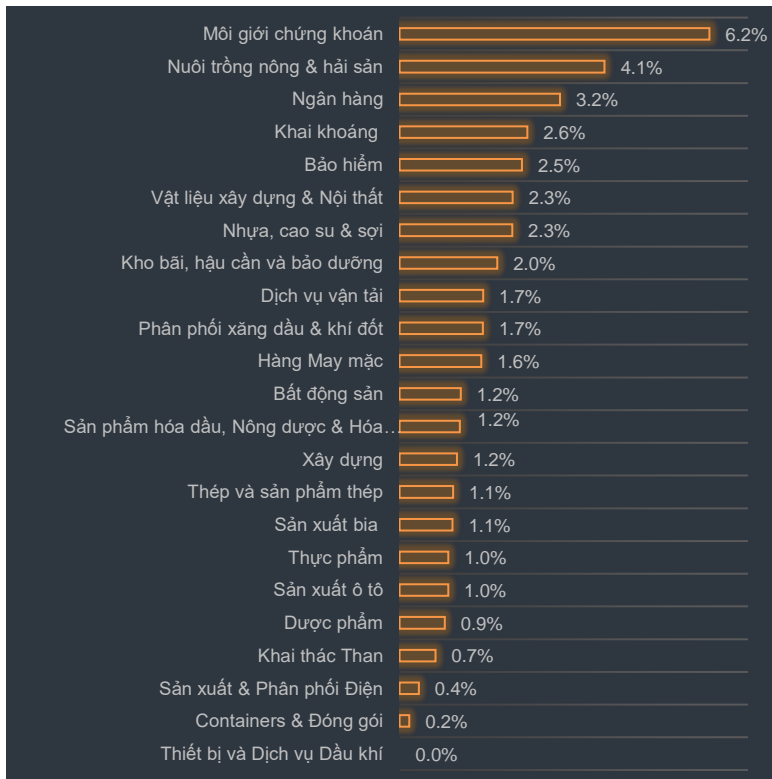
Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
ABB	HOSE	25.0	8,006,045	11.3	1.5	-	-	14,283	30.00	2,218	16,320
ACB	HOSE	45.9	12,265,700	10.4	2.6	-	-	99,216	30.00	4,419	17,547
BAB	HNX	31.2	512,500	33.2	2.6	-	-	22,105	-	939	12,064
BID	HOSE	48.8	6,715,400	23.2	2.4	42,600	109,400	196,274	16.66	2,103	20,453
CTG	HOSE	53.6	17,478,700	11.3	2.2	651,800	288,000	199,574	25.22	4,761	24,665
EIB	HOSE	32.0	1,519,500	44.9	2.3	2,600	39,900	39,342	29.84	713	13,822
HDB	HOSE	35.8	8,524,500	8.8	2.2	1,277,400	1,092,300	57,057	17.29	4,066	16,572
LPB	UPCOM	33.9	20,623,800	15.1	2.4	79,500	133,500	36,377	3.59	2,239	14,059
MBB	HOSE	41.2	29,087,000	10.5	2.1	272,700	4,728,100	115,169	22.40	3,912	19,196
MSB	HOSE	28.9	17,838,400	11.9	1.9	2,700	-	33,437	30.00	2,436	15,368
NVB	HNX	21.4	10,841,744		2.0	1,400	16,800	8,706	8.73	27	10,532
OCB	HOSE	30.8	12,317,900	9.2	1.8	1,902,600	3,300	33,754	15.00	3,341	16,848
SHB	HNX	32.4	51,622,880	16.1	2.2	406,100	10,714	62,388	4.02	2,013	14,631
SSB	HOSE	43.0	2,794,400	32.3	3.7	-	-	51,976	-	1,331	11,769
STB	HOSE	32.8	30,950,700	21.9	2.0	59,800	1,348,900	59,070	11.67	1,495	16,485
TCB	HOSE	54.8	23,735,700	13.5	2.4	1,713,000	1,720,600	192,069	22.49	4,074	22,566
TPB	HOSE	38.3	5,342,100	8.8	2.2	-	-	40,991	30.00	4,354	17,399
VCB	HOSE	106.7	2,802,000	18.7	3.9	164,700	559,100	395,737	23.30	5,708	27,234
VIB	HOSE	74.0	1,101,900	14.0	4.2	56,200	55,000	82,095	20.47	5,297	17,420
VPB	HOSE	70.6	59,255,200	15.3	3.1	84,700	172,700	173,305	20.77	4,628	22,811
			323,336,069	17.38	2.49	6,717,800	10,278,314	1,912,924		3,004	17,388



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	IMP	HOSE	23/06/2021	24/06/2021	16/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	KST	HNX	23/06/2021	24/06/2021	16/07/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	C32	HOSE	18/06/2021	21/06/2021	29/07/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	SKG	HOSE	17/06/2021	18/06/2021	9/7/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	MLS	UPCoM	15/06/2021	16/06/2021	15/07/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 4,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	TYA	HOSE	15/06/2021	16/06/2021	7/7/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,750 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	PMS	HNX	14/06/2021	15/06/2021	30/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	HMC	HOSE	14/06/2021	15/06/2021	29/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	DBM	UPCoM	14/06/2021	15/06/2021	25/06/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	VTO	HOSE	10/6/2021	11/6/2021	24/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	CDH	UPCoM	9/6/2021	10/6/2021	23/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	CST	UPCoM	9/6/2021	10/6/2021	29/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	DIG	HOSE	8/6/2021	9/6/2021		Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:17	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
14	WCS	HNX	8/6/2021	9/6/2021	24/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	HPT	UPCoM	7/6/2021	8/6/2021	10/8/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	PNT	UPCoM	7/6/2021	8/6/2021	18/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	VCA	HOSE	7/6/2021	8/6/2021	22/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	HCB	UPCoM	7/6/2021	8/6/2021	18/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	TMP	HOSE	7/6/2021	8/6/2021	17/06/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 4,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	PTS	HNX	7/6/2021	8/6/2021	15/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	PET	HOSE	7/6/2021	8/6/2021	22/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	DRC	HOSE	7/6/2021	8/6/2021	28/06/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	VNM	HOSE	7/6/2021	8/6/2021	30/06/2021	Trả cổ tức đợt 3/2020 bằng tiền, 1,100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	MVB	HNX	7/6/2021	8/6/2021	15/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	HLS	UPCoM	4/6/2021	7/6/2021	18/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	HLS	UPCoM	4/6/2021	7/6/2021		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:18	Thưởng cổ phiếu
27	SIV	UPCoM	4/6/2021	7/6/2021	21/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	KKC	HNX	4/6/2021	7/6/2021	25/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản: HQC, PTL, FLC

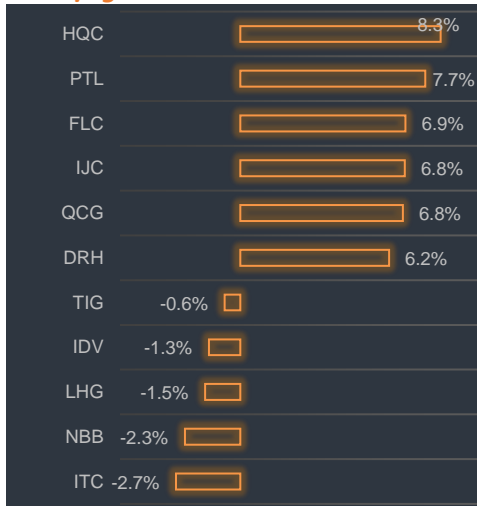
Xây dựng: VC7, SDU, SHN

Dầu khí: PCG, HTC, PVC

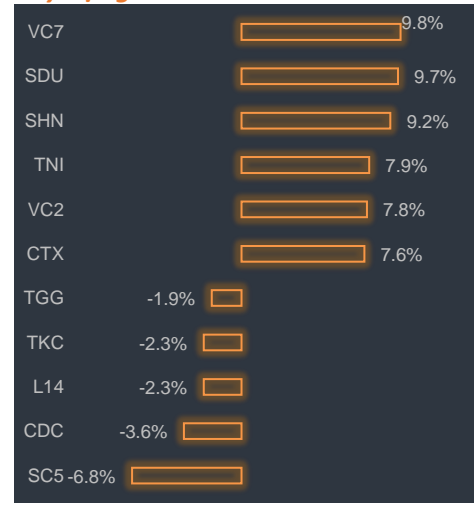
Chứng khoán: SBS, PSI, APS

Ngân hàng: MBB, OCB, LPB

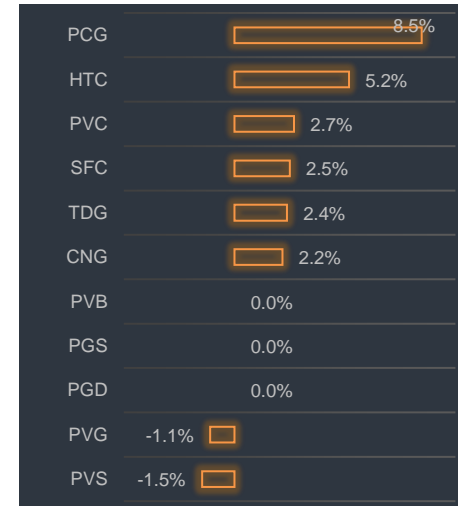
Bất động sản



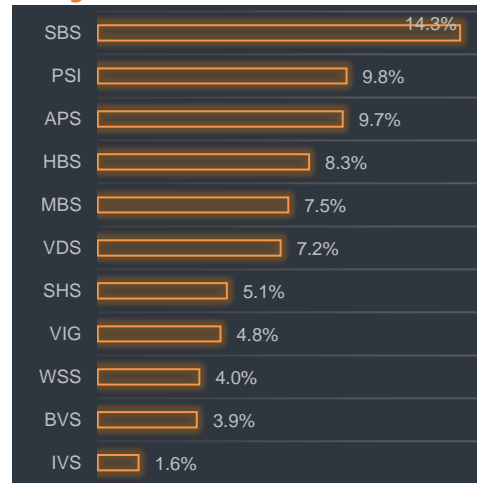
Xây dựng



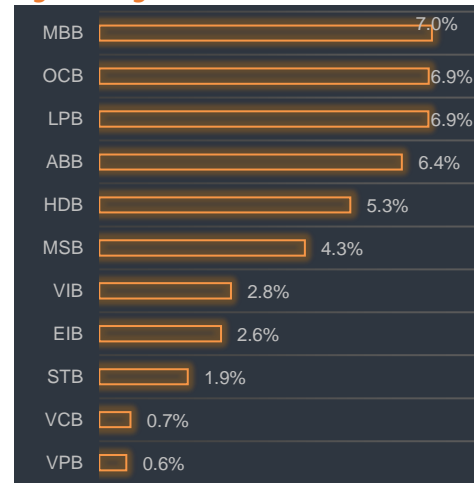
Dầu khí



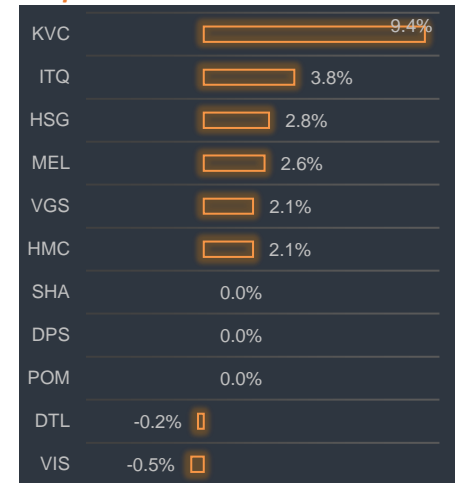
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép



Tổng hợp kế hoạch kinh doanh nhóm ngân hàng

Cổ phiếu	Kế hoạch 2021	VDL (tỷ VND)	LN 2020 (tỷ VND)	EPS	Lợi nhuận Q1.2021	Lợi Nhuận 2020.Q1	yoy
BID	Tăng trưởng huy động vốn phù hợp với sử dụng vốn, dự kiến tăng trưởng 12%-15%. Tăng trưởng dư nợ tín dụng năm 2021 của BIDV dự kiến tăng trưởng 10%-12%; tỷ lệ nợ xấu kiểm soát không vượt 1,6%. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất dự kiến đạt 13.000 tỷ đồng, tăng hơn 40% so với năm 2020. Chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 12,2%	40,220	9,026	2,137	3,250	1,814	79%
CTG	Kế hoạch tăng trưởng dư nợ tín dụng 6-12%, vốn huy động từ tổ chức kinh tế và dân cư phù hợp với sử dụng vốn dự kiến 8-12%. năm 2021, Ngân hàng đặt mục tiêu tăng trưởng lợi nhuận từ 10 - 20%, tỷ lệ nợ xấu kiểm soát dưới 2%. VietinBank lấy ý kiến cổ đông tăng vốn điều lệ lên 48.000 tỷ đồng thông qua phát hành hơn 1 tỷ cổ phiếu để trả cổ tức, tương đương tỷ lệ gần 28,8%	37,234	17,085	4,640	7,500	2,974	152%
VCB	Vietcombank được NHNN giao hạn mức tăng trưởng tín dụng 10,5% và có thể tăng khoảng 14%, cao nhất trong khối ngân hàng quốc doanh (chỉ khoảng 6 - 7,5%). Kế hoạch LN trước thuế năm 2021 khoảng 25,200 tỷ	37,089	23,050	5,354	7,000	5,223	34%
TCB	Kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm nay là 19.800 tỷ đồng, tăng 25,3% so với kết quả năm 2020. Dư nợ tín dụng dự kiến đạt gần 356.200 tỷ đồng, tăng trưởng ít nhất 12%. Giá trị huy động vốn (bao gồm chứng chỉ tiền gửi cho khách hàng cá nhân) dự kiến đạt 334.291 tỷ đồng, tăng trưởng ít nhất 14,7%.	35,049	15,800	4,264	6,000	3,121	92%
MBB	Năm 2021, MB đặt mục tiêu tăng lợi nhuận 25 – 30%, tương đương 14.610 tỷ đồng. Tỷ lệ nợ xấu của ngân hàng riêng lẻ tại thời điểm cuối quý 1 khoảng 1,14%, so với mức 1,46% cùng kỳ. Tỷ lệ dự phòng bao nợ xấu gần 150% (tức là 100 đồng nợ xấu thì ngân hàng dự phòng gần 150 đồng).	27,988	10,688	3,742	4,600	2,196	109%
VPB	Thương vụ thoái vốn khỏi FE Credit của VPBank có thể được hoàn thành trong nửa đầu trong năm 2021 với mức định giá cổ phiếu vào khoảng 3 - 4 lần giá trị sổ sách. Việc bán 49% vốn tại FE Credit sẽ mang về khoản lãi sau thuế 21.000 tỷ đồng. Số tiền này không được ghi nhận như một khoản thu nhập trong kết quả kinh doanh nhưng sẽ làm gia tăng nguồn vốn tự có và giảm chi phí vốn bình quân cho VPBank.	25,300	13,019	4,461	4,000	2,911	37%
ACB	ACB đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng 9% và tăng vốn điều lệ lên 27.019 tỷ đồng thông qua chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 25%. tổng tài sản tăng 10%, tiền gửi khách hàng và tín dụng đều tăng 9%. Lợi nhuận sau thuế dự kiến là 8.482 tỷ đồng. Tỷ lệ nợ xấu kiểm soát dưới 2%.	21,616	9,596	3,986	3,100	1,925	61%

HDB	HDBank (HDB) đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế 7.281 tỷ đồng, tăng 25% so với năm trước. Tổng tài sản dự kiến tăng 25% đạt 399.320 tỷ đồng, trong đó dư nợ tín dụng tăng 26% đạt 236.758 tỷ đồng, và tổng huy động vốn tăng 25% lên 359.851 tỷ đồng. Ngân hàng cũng trình kế hoạch tăng vốn điều lệ thêm hơn 4.200 qua chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 25%. Ngân hàng sẽ trình xin ý kiến các cổ đông về việc chấm dứt việc sáp nhập với PGBank	16,088	5,818	3,042	1,550	1,251	24%
SSB	SeABank (SSB) đặt mục tiêu lãi trước thuế 2.414 tỷ đồng, tăng 40% so với thực hiện năm trước. Tổng tài sản đến cuối năm lên kế hoạch tăng 10%, đạt 198.229 tỷ đồng. Huy động tiền gửi của khách hàng ở mức 124.277 tỷ đồng, dư nợ cho vay khách 122.978 tỷ đồng, lần lượt tăng 9,7% và 13%. Tỷ lệ nợ xấu dự kiến duy trì dưới 3%.	12,087	1,729	1,402	698	309	126%
MSB	kế hoạch kinh doanh năm 2021 lợi nhuận trước thuế đạt 3.280 tỷ đồng, tăng 30%. Tổng tài sản tính đến cuối năm 2021 mục tiêu đạt 190.000 tỷ đồng, tăng 8%. Trong đó, dư nợ tín dụng đạt 106.208 tỷ đồng, tăng 125%. Vốn huy động tại thị trường I và trái phiếu huy động vốn đạt 114.105 tỷ đồng, tăng 15%. Tỷ lệ nợ xấu kiểm soát dưới 3%.	11,750	2,523	2,338	1,200	290	314%
VIB	VIB đặt kế hoạch tăng trưởng tổng tài sản 26%, đưa tài sản của ngân hàng lên trên 300.000 tỷ đồng. Dư nợ tín dụng lên 225.000 tỷ đồng, tương đương 31%. Mục tiêu lợi nhuận trước thuế tăng trưởng 29%, lên trên 7.500 tỷ đồng. VIB dự kiến tăng vốn bằng hình thức chia cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu 40% và dự kiến phát hành chào bán cổ phiếu. Vốn điều lệ dự kiến sau các phương án tăng vốn này là khoảng 16.000 tỷ đồng,	11,094	5,803	4,706	1,800	1,075	67%
OCB	Ngân hàng xác định mục tiêu tăng trưởng tổng tài sản khoảng 25% và lợi nhuận tăng 30% khoảng trên 5700 tỷ. Mục tiêu tăng trưởng tín dụng khoảng 20%. Tiếp tục bán vốn cho NĐTNN. Tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại OCB là 20,13% trong khi room ngoại của ngân hàng đang được khoá ở ngưỡng 22%.	10,959	4,419	3,349	1,275	1,107	15%
TPB	TPBank (HoSE: TPB) đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế 5.500 tỷ đồng, tăng 25% so với thực hiện năm trước. Tổng tài sản lên kế hoạch tăng 21% ở mức 250.000 tỷ đồng. Tổng huy động đặt mục tiêu tăng 20% lên 221.893 tỷ đồng. Dự nợ cho vay và trái phiếu tổ chức kinh tế lên mục tiêu tăng 25% lên 165.434 tỷ đồng, tùy thuộc vào mức Ngân hàng Nhà nước cho phép. Tỷ lệ nợ xấu kế hoạch duy trì dưới 2%.	10,717	4,389	3,568	1,400	1,009	39%

EPS: Cập nhật đến Q1.2021



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931